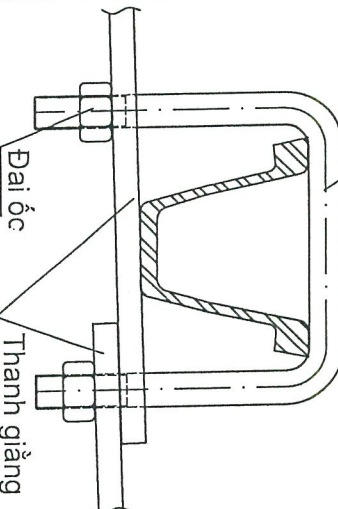
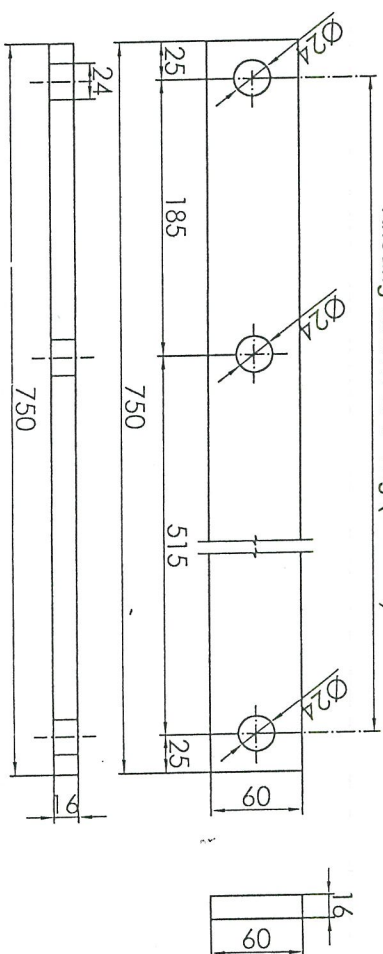
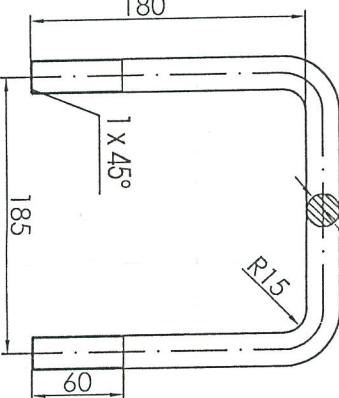
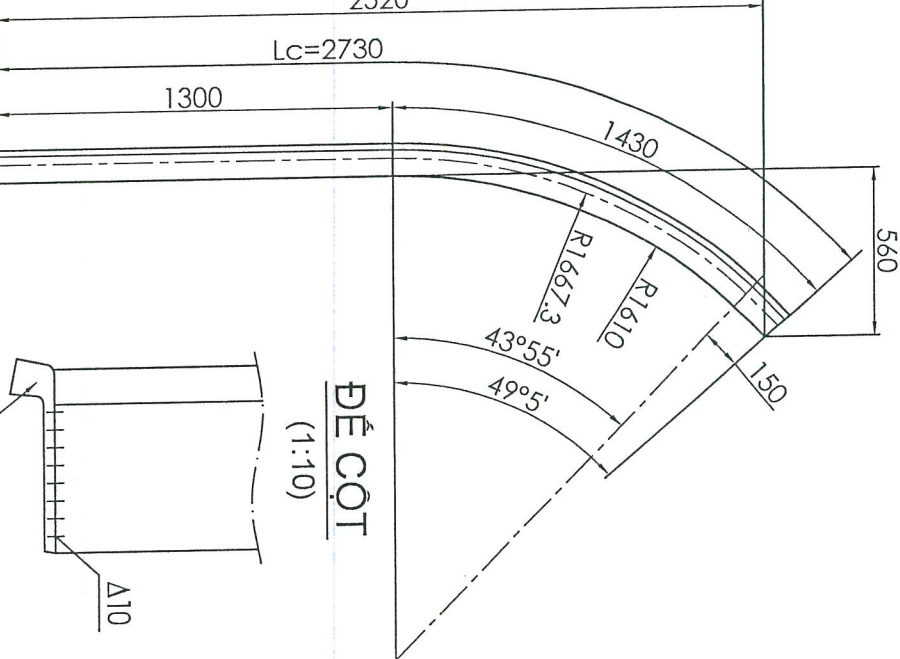
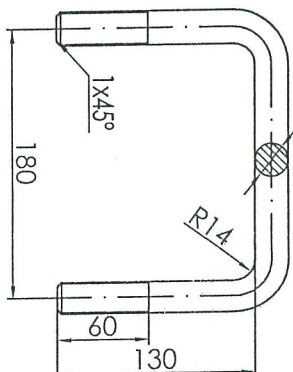
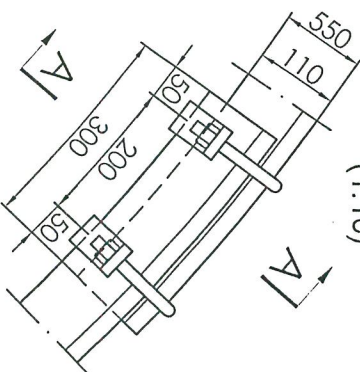
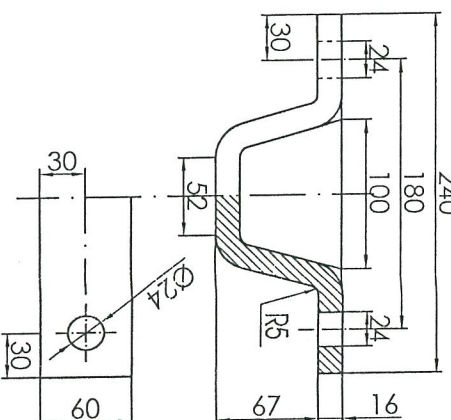
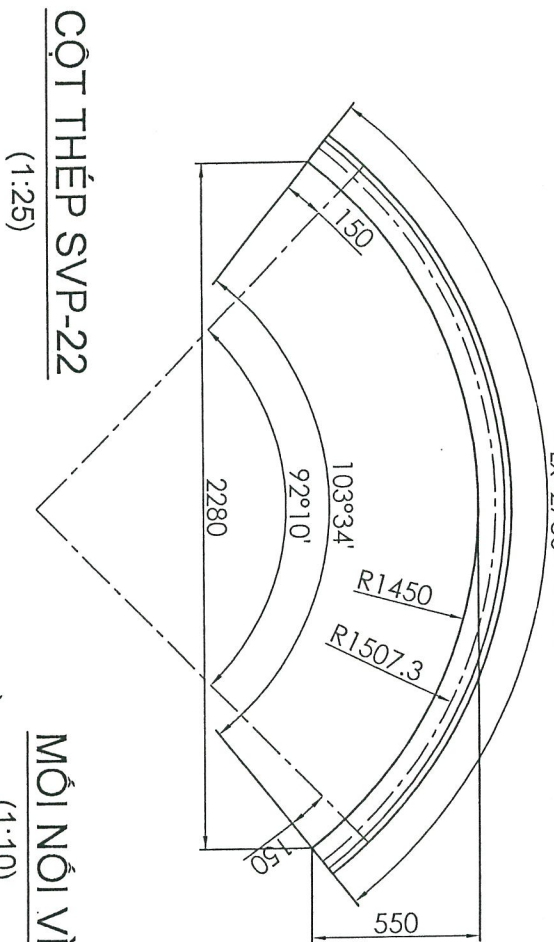




BẢNG THÔNG KÊ VẬT LIỆU CHO 01 VÌ CHỐNG THÉP SVP-22

STT	TÊN CHI TIẾT	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	KHỐI LƯỢNG (kg)		GHI CHÚ
				ĐƠN VỊ	TOÀN BỘ	
1	Xà vì chống thép SVP-22, L=2730mm	Cái	1	59,79	59,79	
2	Cột vì chống thép SVP-22, L=2730mm	Cái	2	59,79	119,58	
3	Đế cột thép SVP-22, L=150mm (cắt đôi)	Cái	2	1,64	3,28	
Tổng					182,65	

THÔNG KÊ VẬT LIỆU CHO 1 BỘ MÔI NỔI VÌ THÉP SVP-22

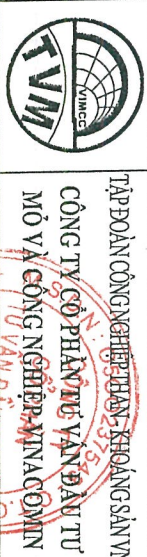
SỐ TT	TÊN CHI TIẾT	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	KHỐI LƯỢNG, kg		GHI CHÚ
				ĐƠN VỊ	TOÀN BỘ	
1	Gông thép Ø22, L=440mm	Cái	2	1,31	2,62	
2	Lập là, thép tấm 330x60x16mm	Cái	2	2,49	4,98	
3	Đai ốc M22 . 6	Cái	4	0,07677	0,31	
Tổng					7,91	

THÔNG KÊ VẬT LIỆU CHO 1 BỘ GÔNG GIẺNG VÌ THÉP SVP-22

SỐ TT	TÊN CHI TIẾT	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	KHỐI LƯỢNG, kg		GHI CHÚ
				ĐƠN VỊ	TOÀN BỘ	
1	Gông thép Ø22, L=545mm	Cái	1	1,63	1,63	
2	Đai ốc M22 . 6	Cái	2	0,07677	0,153	
3	Thanh giằng thép dẹt 750x60x16mm					
Tổng					7,44	

GHI CHÚ:

- 1 - Thép vì chống SVP có đặc tính tương đương tiêu chuẩn kỹ thuật GOST 380-2005; GOST 535 - 2005; GOST 18662:83
- 2 - Gông nổi, gông giằng vì chống sử dụng thép CB300-T (TCVN 1651-1:2018; TCVN 1916-1995)
- 3 - Dai ốc theo tiêu chuẩn TCVN 1916-1995; TCVN 1896-76
- 4 - Thanh giằng, tấm đệm vì chống sử dụng thép XCT38 (TCVN 1765-75; TCVN 10351:2014; TCVN 5709:2009)



KHAI THÁC HÀM LÒ DƯỚI MỨC -150 -MỎ MẠO KHẾ
PHÔNG RÓT THAN LC TB.L-9BT-3

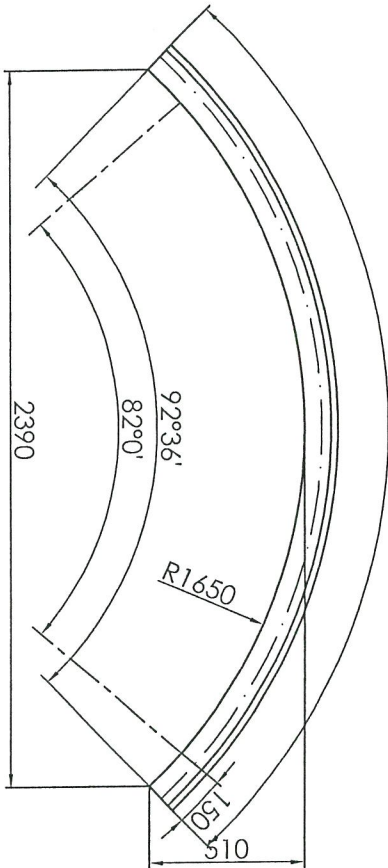
CHẾ TẠO VÌ CHỐNG SỐ 1 THÉP SVP-22
VÀ CÁC CHI TIẾT LẬP NỔI

Giám đốc	Lê Văn Duẩn	GDTK	Tỷ lệ	PTK	H110 _s - 3XM - 300 - 03A
Phó GD	Nguyễn Viết Cường	TKBVT	1:25	XDM	
CND	Trần Ngọc Hùng				
Trưởng phòng	Lê Chí Kiên				
Kiểm tra	Lê Chí Kiên				
Chủ trì thiết kế	Trần Văn Điều				
Thiết kế	Nguyễn Ngọc Diệp				

XÀ THÉP SVP-22

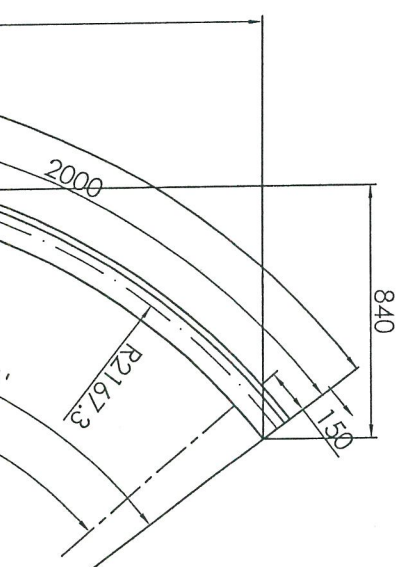
(1:25)

Lx=2750



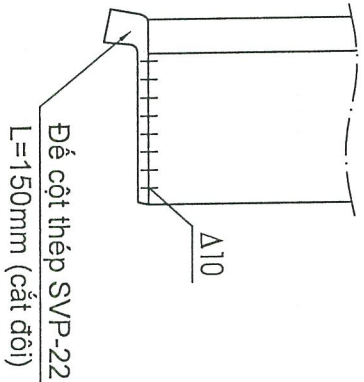
CỘT THÉP SVP-22

(1:25)



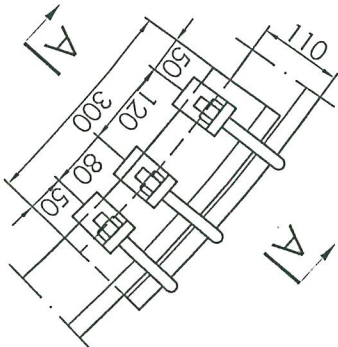
ĐỂ CỘT

(1:10)



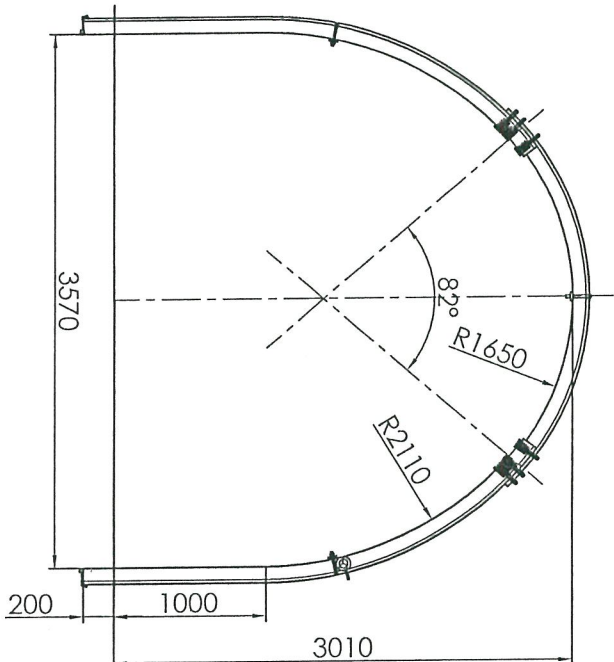
MÔI NỐI VỊ

(1:10)



VỊ CHỒNG THÉP SVP-22

(1:50)



BẢNG THÔNG KÊ VẬT LIỆU CHO 01 VỊ CHỒNG THÉP SVP-22

STT	TÊN CHI TIẾT	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	KHỐI LƯỢNG (kg)		GHI CHÚ
				ĐƠN VỊ	TOÀN BỘ	
1	Xà vè chống thép SVP-22, L=2750mm	Cái	1	60,23	60,23	
2	Cột vè chống thép SVP-22, L=3200mm	Cái	2	70,08	140,16	
3	Đế cột thép SVP-22, L=150mm (cắt đôi)	Cái	2	1,64	3,28	
Tổng					203,67	

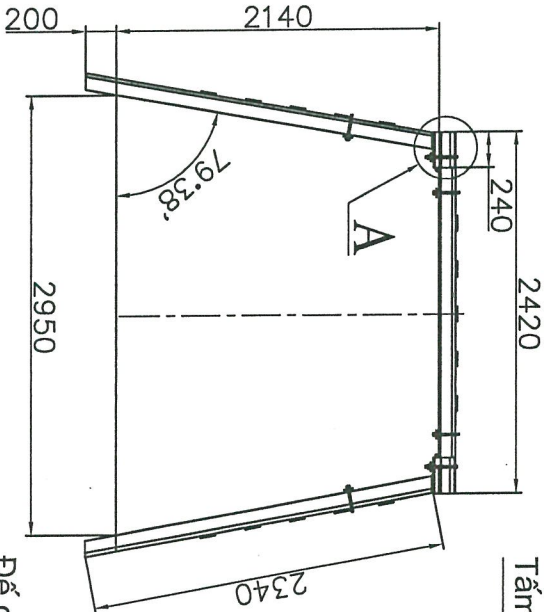
GHI CHÚ:

- Thép vè chống SVP có đặc tính tương đương tiêu chuẩn kỹ thuật GOST 380-2005; GOST 535 - 2005; GOST 18662:83
- Gông nối, gông giằng vè chống sử dụng thép CB300-T (TCVN 1651-1:2018; TCVN 1916-1995)
- Đai ốc theo tiêu chuẩn TCVN 1916-1995; TCVN 1896-76
- Thanh giằng, tấm đệm vè chống sử dụng thép XCT38 (TCVN 1765-75; TCVN 10351:2014; TCVN 5709:2009)

		TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM		KHAI THÁC HÀM LÒ DƯỚI MỨC -150 - MỎ MẠO KHẾ		
Giám đốc		Lê Văn Diên		PHÒNG RÓT THAN LC TB.II-9BT-3		
Phó GD		Nguyễn Việt Cường		CHẾ TẠO VÈ CHỐNG SỐ 3 THÉP SVP-22 TẦNG CƯỜNG		
CNDA		Trần Ngọc Hùng				
Trưởng phòng		Lê Chí Kiên				
Kiểm tra		Lê Chí Kiên				
Chủ trì thiết kế		Trần Văn Diệu		GDTK	Tỷ lệ	PTK
Thiết kế		Nguyễn Ngọc Diệp		TKBVTG	-	XDM
H110 _s - 3XMI - 300 - 07A						

VÍ CHỐNG

(1:50)



CỘT VÍ CHỐNG

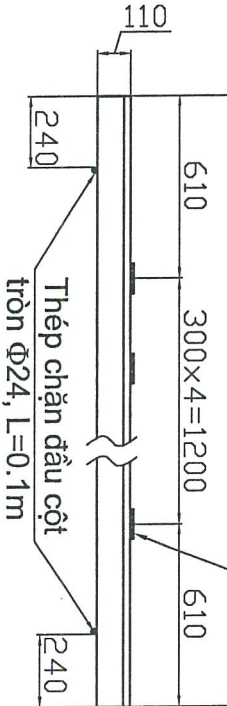
(1:25)



XÀ VÍ CHỐNG

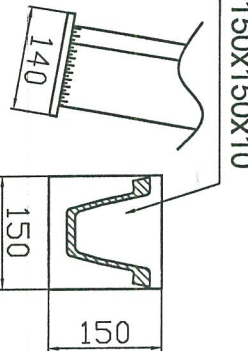
(1:25)

2420



ĐẾ CỘT

(1:10)

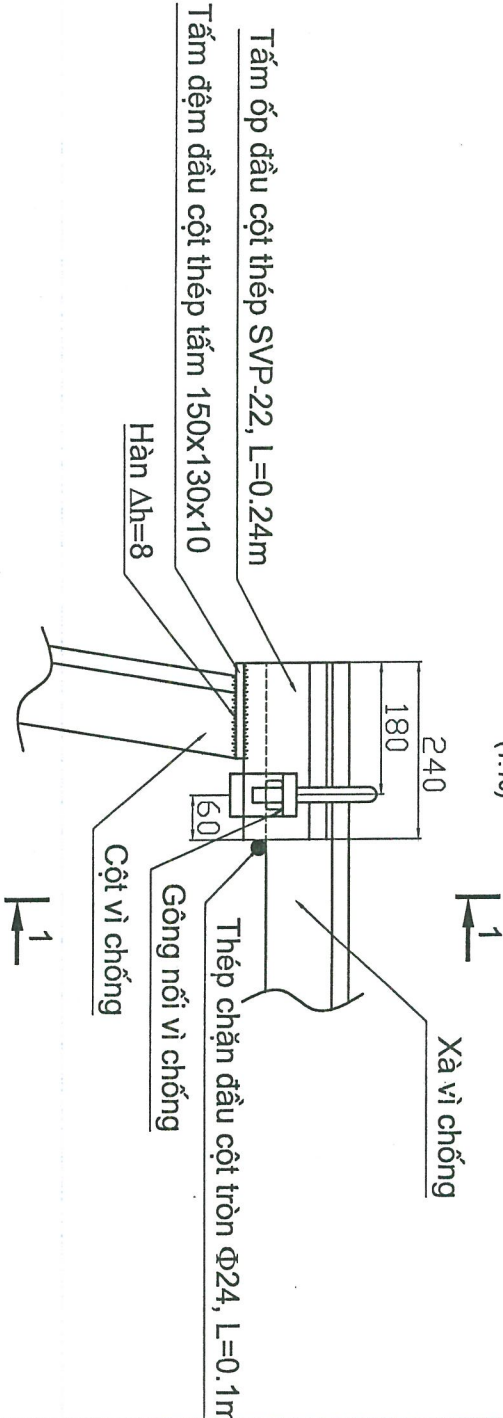


GHI CHÚ:

- 1 - Thép ví chống SVP có đặc tính tương đương tiêu chuẩn kỹ thuật GOST 380-2005; GOST 535 - 2005; GOST 18662:83
- 2 - Gông nổi, gông giằng ví chống sử dụng thép CB300-T (TCVN 1651-1:2018; TCVN 1916-1995)
- 3 - Dai ốc theo tiêu chuẩn TCVN 1916-1995; TCVN 1896-76
- 4 - Thanh giằng, tấm đệm ví chống sử dụng thép XCT38 (TCVN 1765-75; TCVN 10351:2014; TCVN 5709:2009)

CHI TIẾT A-LIÊN KẾT XÀ VÀ CỘT

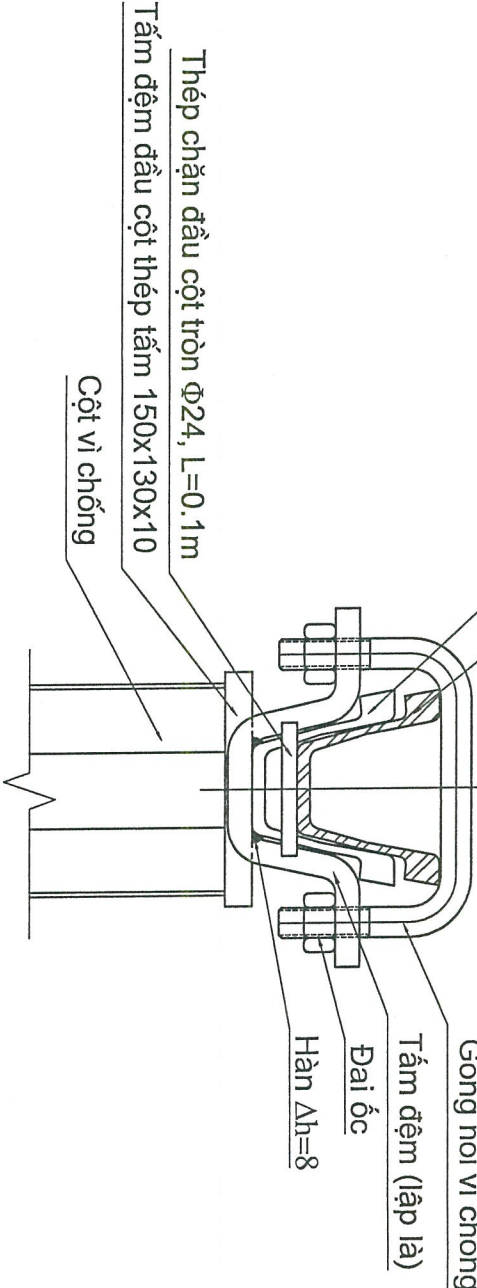
(1:10)



Xà ví chống

(1:5)

Tấm ốp đầu cột thép SVP-22, L=0.28m



BẢNG KHỐI LƯỢNG CÁC CHI TIẾT THÉP CHO 1 VÍ CHỐNG

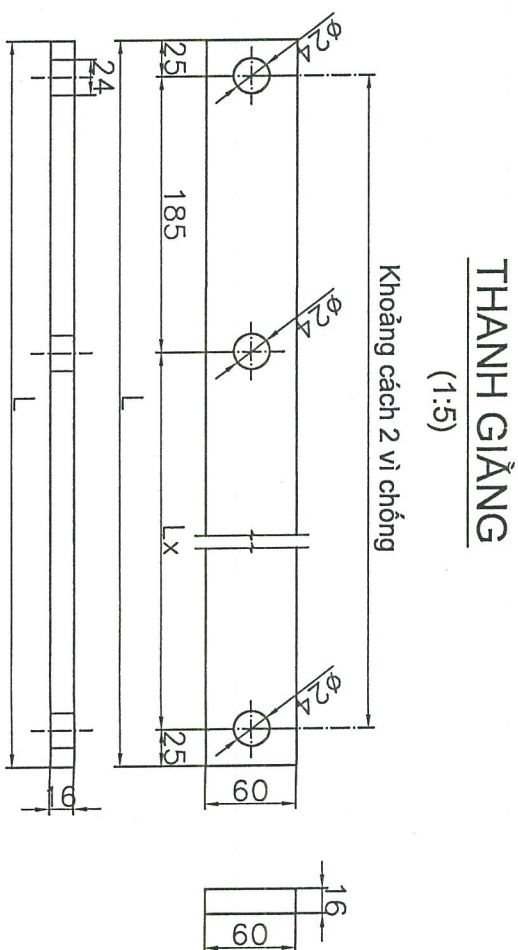
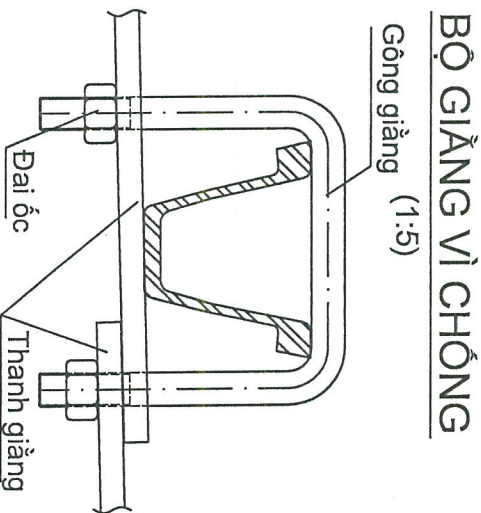
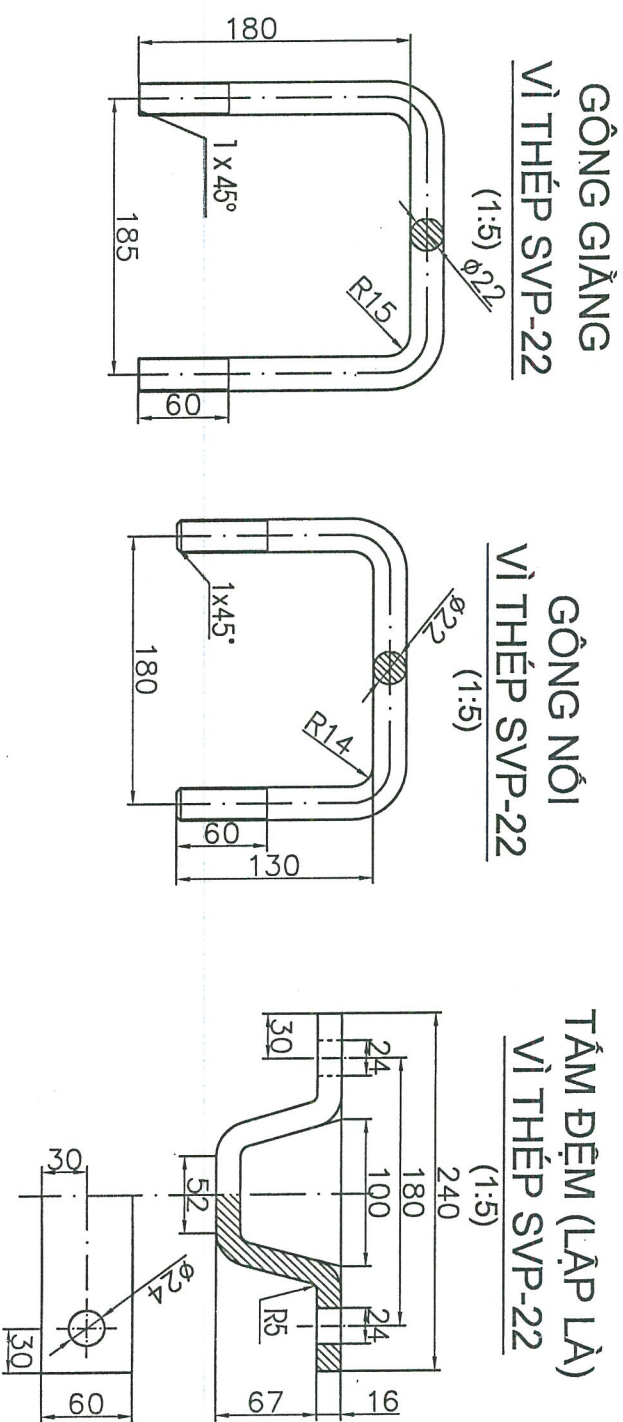
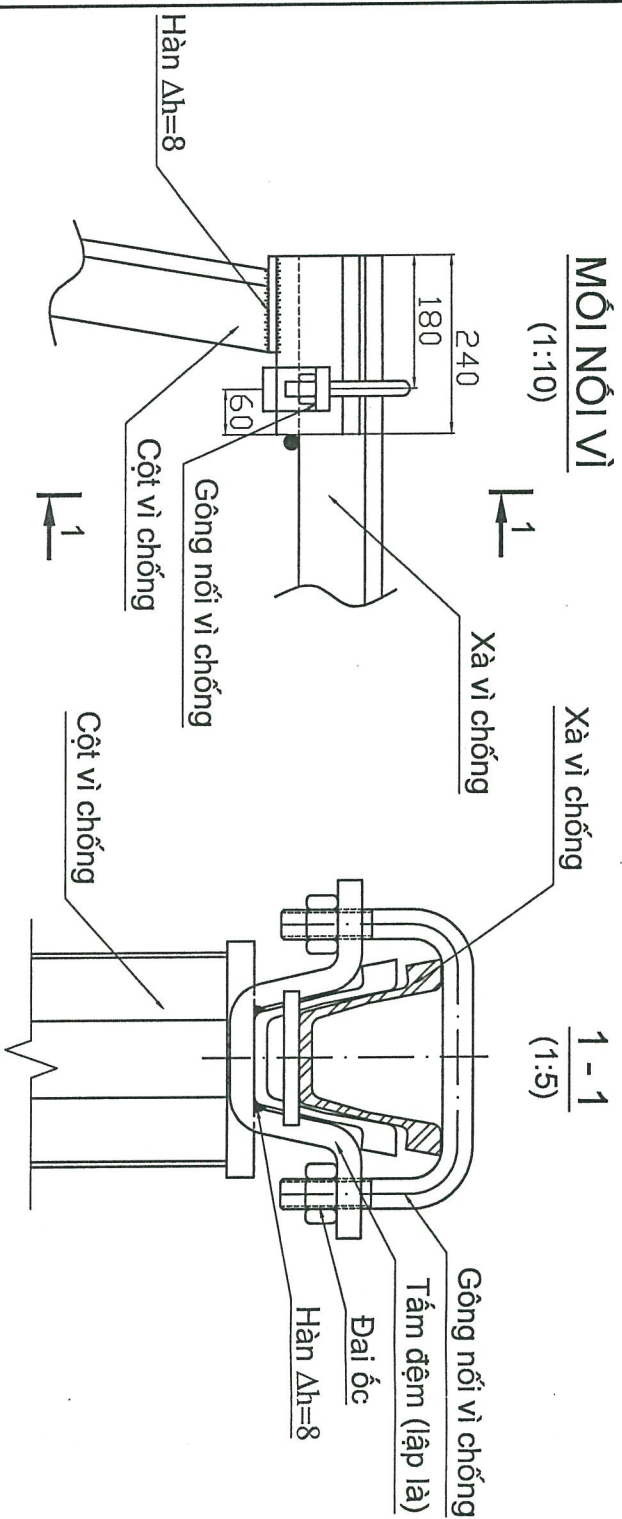
SỐ TT	TÊN CHI TIẾT	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	KHỐI LƯỢNG, kg		GHI CHÚ
				ĐƠN VỊ	TOÀN BỘ	
1	Xà ví thép SVP-22, L = 2420mm	Cái	1.0	53.19	53.19	
2	Cột ví thép SVP-22, L = 2315mm	Cái	2.0	50.88	101.76	
3	Đế cột thép tấm 150x150x10	Cái	2.0	1.77	3.54	
4	Tấm đệm đầu cột 150x130x10	Cái	2.0	1.53	3.06	
5	Thép chặn đầu cột tròn Φ24, L=100mm	Cái	2.0	0.355	0.71	
6	Tấm ốp đầu cột thép SVP-22, L=240mm	Cái	2.0	5.275	10.55	
6	Thép tấm 150x100x12	Cái	15	1.413	21.20	
Tổng cộng					194.01	

		TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM		KHAI THÁC HÀM LÒ DƯỚI MỨC -150-MỎ MẠO KHÊ	
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN PHÂN TÁCH		CÔNG TY CỔ PHẦN THAN PHÂN TÁCH		LÒ DỌC VÍA PHÂN TẦNG MỨC -158 LC TB.L-9BT-3	
MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP PHÂN TÁCH		MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP PHÂN TÁCH			
Giám đốc	Lê Văn Duẩn				
Phó GD	Nguyễn Việt Cường				
CNDA	Trần Ngọc Hùng				
Trưởng phòng	Lê Chí Kiên				
Kiểm tra	Lê Chí Kiên				
Chủ trì thiết kế	Trần Văn Diệu				
Thiết kế	Lại Thị Thu Hương				
		GDTK	Tỷ lệ	PTK	
		TKBVTC	-	XDM	

CHẾ TẠO VÍ CHỐNG HÌNH THANG

THÉP SVP-22

H110g - 3XM - 301-02B



THÔNG KÊ VẬT LIỆU CHO 1 BỘ GÔNG NỘI VÍ THÉP SVP-22

SỐ TT	TÊN CHI TIẾT	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	KHỐI LƯỢNG, kg		GHI CHÚ
				ĐƠN VỊ	TOÀN BỘ	
1	Gông thép Ø22, L=440mm	Cái	1	1,31	1,31	
2	Lập là, thép tấm 330x60x16mm	Cái	1	2,49	2,49	
3	Đai ốc M22 .6	Cái	2	0,07677	0,07677	
Tổng					3,877	

THÔNG KÊ VẬT LIỆU CHO 1 BỘ GÔNG GIĂNG VÍ THÉP SVP-22

SỐ TT	TÊN CHI TIẾT	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	KHỐI LƯỢNG, kg		GHI CHÚ
				ĐƠN VỊ	TOÀN BỘ	
4	Gông thép Ø22, L=545mm	Cái	1	1,63	1,63	
5	Đai ốc M22 .6	Cái	2	0,07677	0,153	
Tổng					1,783	

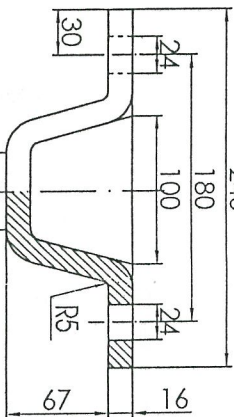
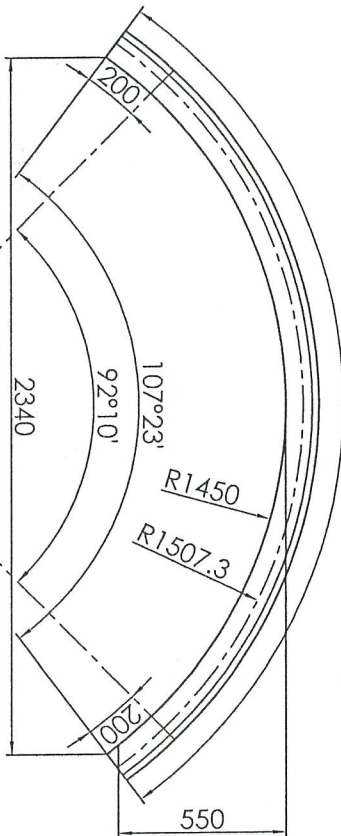
THÔNG KÊ CÁC KÍCH THƯỚC THANH GIĂNG

STT	BƯỚC CHÔNG (mm)	CHIỀU DÀI, mm		KHỐI LƯỢNG 01 THANH GIĂNG (kg)	KHỐI LƯỢNG 01 BỘ THANH GIĂNG (kg)
		Lx	L		
1	500mm	315	550	4,14	5,93
2	600mm	415	650	4,90	6,68
3	700mm	515	750	5,65	7,44
4	800mm	615	850	6,41	8,19
5	900mm	715	950	7,16	8,94
6	1000mm	815	1050	7,91	9,70

GHI CHÚ:

- Gông nối, gông giăng ví chống sử dụng thép CB300-T (TCVN 1651-1:2018; TCVN 1916-1995)
- Đai ốc theo tiêu chuẩn TCVN 1916-1995, TCVN 1896-76
- Thanh giăng, tấm đệm ví chống sử dụng thép XCT38 (TCVN 1765-75; TCVN 10351:2014; TCVN 5709:2009)

		TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THANH - KHOẢNG SẢN PHẨM CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MÔ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN		KHAI THÁC HÀM LÒ DƯỚI MỨC -150 -MỎ MẠO KHÊ		
Giám đốc	Lê Văn Duyệt			LÒ DỤC VÀ PHÂN TẦNG MỨC -158 LC TB.II-9BT-3		
Phó GD	Nguyễn Việt Cường			CHẾ TẠO BỘ GÔNG NỘI VÀ BỘ THANH GIĂNG VÍ CHỐNG THÉP SVP-22		
CNDA	Trần Ngọc Hùng					
Trưởng phòng	Lê Chí Kiên					
Kiểm tra	Lê Chí Kiên					
Chủ trì thiết kế	Trần Văn Điều	GDTK		Tỷ lệ	PTK	H110 _S - 3XM - 301-03B
Thiết kế	Lại Thị Thu Hương	TKBVTC		1:5	XDM	

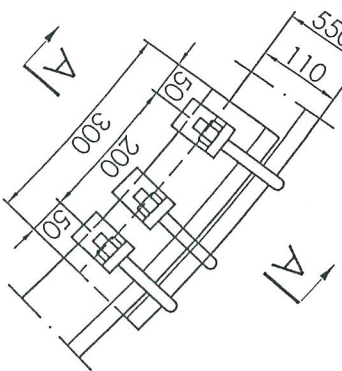


CỘT THÉP SVP-22

(1:25)

MỎI NỘI VÌ

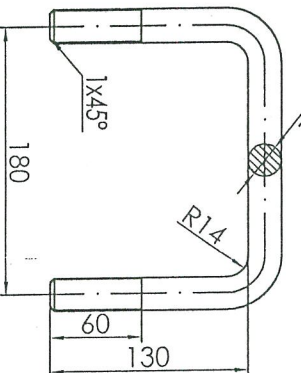
(1:10)



GÔNG NỘI

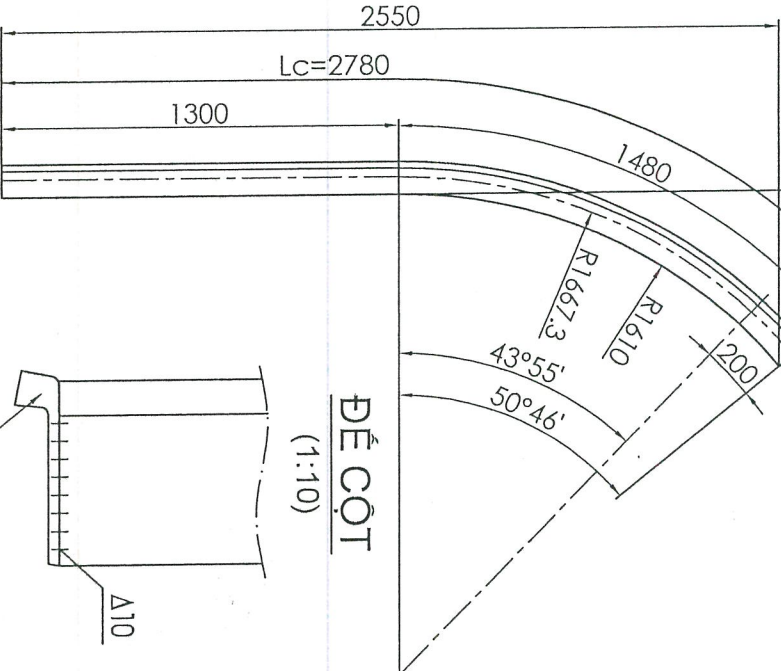
VÌ THÉP SVP-22

(1:5)



ĐỂ CỘT

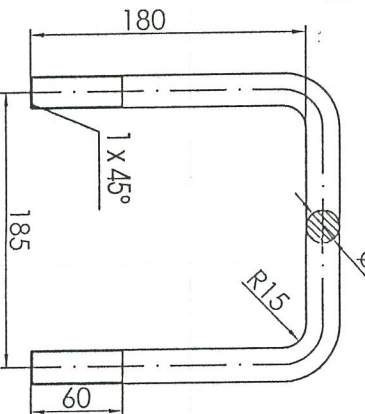
(1:10)



GÔNG GIĂNG

VÌ THÉP SVP-22

(1:5)



BỘ GIĂNG VÌ CHỒNG

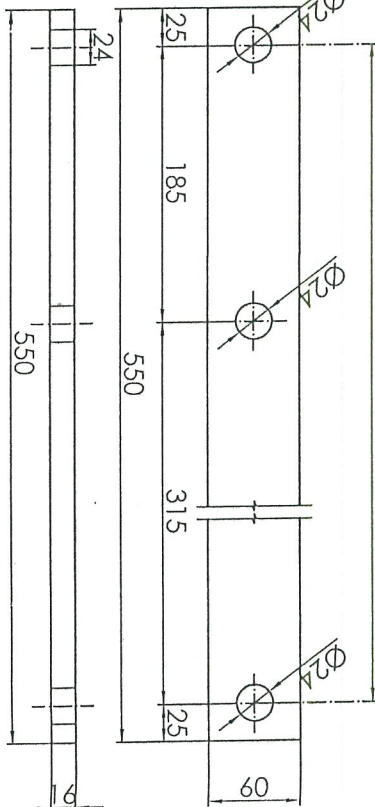
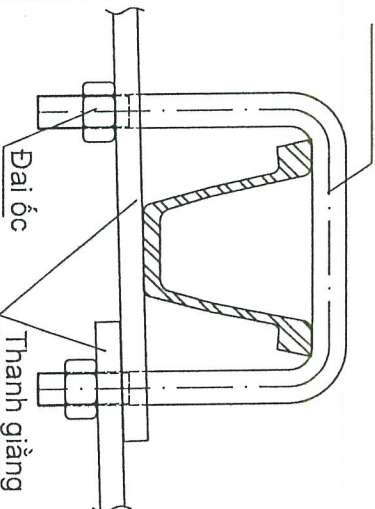
(1:5)

Đế cột thép SVP-22
L=150mm (cắt đôi)

THANH GIĂNG

(1:5)

Khoảng cách 2 vì chống (500mm)



BẢNG THÔNG KÊ VẬT LIỆU CHO 01 VÌ CHỒNG THÉP SVP-22

STT	TÊN CHI TIẾT	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	KHỐI LƯỢNG (kg)	GHI CHÚ
				ĐƠN VỊ	TOÀN BỘ
1	Xà vì chống thép SVP-22, L=2820mm	Cái	1	61,76	61,76
2	Cột vì chống thép SVP-22, L=2780mm	Cái	2	60,88	121,76
3	Đế cột thép SVP-22, L=150mm (cắt đôi)	Cái	2	1,64	3,28
	Tổng				186,80

THÔNG KÊ VẬT LIỆU CHO 1 BỘ MỎI NỘI VÌ THÉP SVP-22 (BỘ 3 GÔNG)

SỐ TT	TÊN CHI TIẾT	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	KHỐI LƯỢNG, kg	GHI CHÚ
				ĐƠN VỊ	TOÀN BỘ
1	Gông thép Ø22, L=440mm	Cái	3	1,31	3,93
2	Lập là, thép tấm 330x60x16mm	Cái	3	2,49	7,47
3	Đai ốc M22 . 6	Cái	6	0,07677	0,46
	Tổng				11,86

THÔNG KÊ VẬT LIỆU CHO 1 BỘ GÔNG GIĂNG VÌ THÉP SVP-22

SỐ TT	TÊN CHI TIẾT	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	KHỐI LƯỢNG, kg	GHI CHÚ
				ĐƠN VỊ	TOÀN BỘ
1	Gông thép Ø22, L=545mm	Cái	1	1,63	1,63
2	Đai ốc M22 . 6	Cái	2	0,07677	0,153
3	Thanh giăng thép dẹt 550x60x16mm	Cái	1	4,14	4,14
	Tổng				5,92

GHI CHÚ:

- 1 - Thép vì chống SVP có đặc tính tương đương tiêu chuẩn kỹ thuật GOST 380-2005; GOST 535 - 2005; GOST 18662:83
- 2 - Gông nối, gông giăng vì chống sử dụng thép CB300-T (TCVN 1651-1:2018; TCVN 1916-1995)
- 3 - Đai ốc theo tiêu chuẩn TCVN 1916-1995; TCVN 1896-76
- 4 - Thanh giăng, tấm đệm vì chống sử dụng thép XCT38 (TCVN 1765-75; TCVN 10351:2014; TCVN 5709:2009)



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÂN ĐÀO
MỎ VÀ CÔNG NGHỆ VINACOMIN

KHAI THÁC HÀM Lò DƯỚI MỨC -150 -MỎ MẠO KHÊ
PHÒNG RÓT THAN LC.TB.II-10-4a

CHẾ TẠO VÌ CHỒNG SỐ 1 THÉP SVP-22
VÀ CÁC CHI TIẾT LẬP NỘI

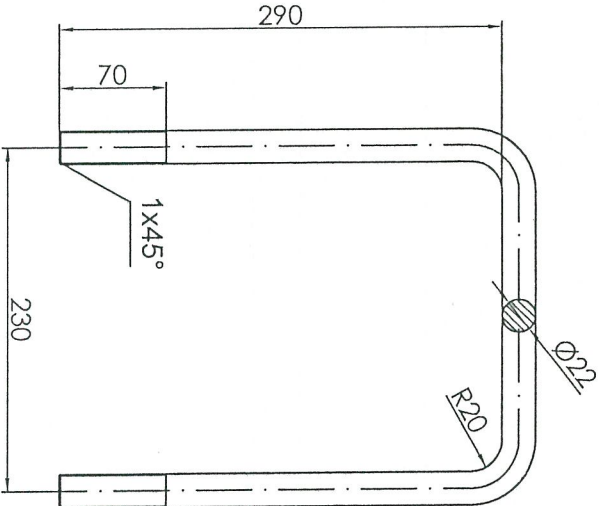
Giám đốc	Lê Văn Đuẩn	GDTK	Tỷ lệ	PTK	H110g - 3XMI - 306 - 02A
Phó GD	Nguyễn Việt Cường	TKBVTG	1:25	XDM	
CNDA	Trần Ngọc Hùng				
Trưởng phòng	Lê Chí Kiên				
Kiểm tra	Lê Chí Kiên				
Chủ trì thiết kế	Trần Văn Diệu				
Thiết kế	Nguyễn Ngọc Diệp				

BẢNG THÔNG KÊ VẬT LIỆU CHO 1 BỘ GÔNG TREO XÀ THÉP RAY P24
VỊ CHỒNG THÉP SVP - 22

STT	TÊN CHI TIẾT, VẬT LIỆU	QUY CÁCH	SỐ LƯỢNG	KHỐI LƯỢNG (KG)	
				ĐƠN VỊ	TOÀN BỘ
1	Gông	Thép tròn Ø22, L=805mm	1	2,402	2,402
2	Tấm đệm	Thép dẹt 16x60x310mm	1	2,336	2,336
3	Đai ốc	M22 .6	2	0,07677	0,153
4	Tổng cộng				4,89

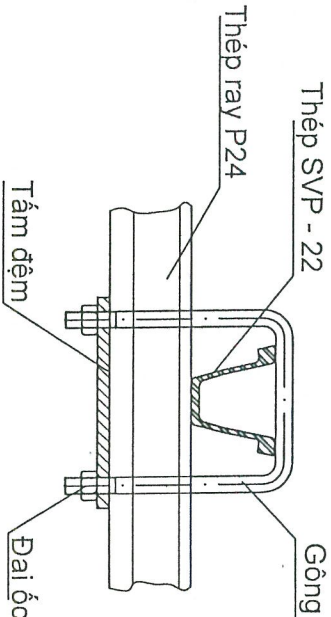
GÔNG TREO XÀ

(1:5)



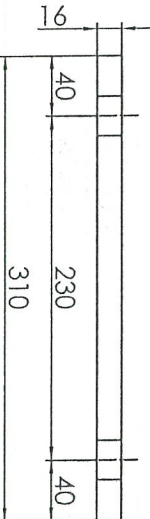
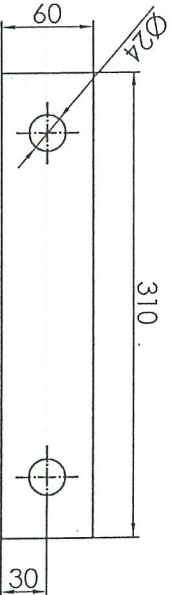
BỘ GÔNG TREO XÀ THÉP RAY P24

(1:10)



TẤM ĐỆM

(1:5)



GHI CHÚ:

- 1 - Gông nối, gông giằng vì chống sử dụng thép CB300-T (TCVN 1651-1:2018; TCVN 1916-1995)
- 2 - Đai ốc theo tiêu chuẩn TCVN 1916-1995; TCVN 1896-76
- 3 - Thanh giằng, tấm đệm vì chống sử dụng thép XCT38 (TCVN 1765-75; TCVN 10351:2014; TCVN 5709:2009)

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MỎ - VINACOMIN
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 682./ VKHCNM-TVĐT
Ngày: 31-07-2023

		TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM		KHAI THÁC HÀM LÒ DƯỚI MỨC -150 -MỎ MẠO KHÊ	
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP VINACOMIN		PHÒNG RÓT THAN LC TB.II-10-4a BỘ GÔNG TREO XÀ THÉP RAY P24			
Giám đốc	Lê Văn Duẩn				
Phó GD	Nguyễn Việt Cường				
CNDA	Trần Ngọc Hùng				
Trưởng phòng	Lê Chí Kiên				
Kiểm tra	Lê Chí Kiên				
Chủ trì thiết kế	Trần Văn Diệu	GD TK	Tỷ lệ	PTK	H110g - 3XM - 306 - 05A
Thiết kế	Nguyễn Ngọc Diệu	TKBVTC	1:5	XDM	

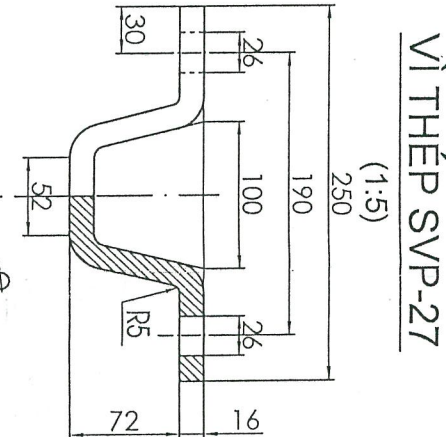
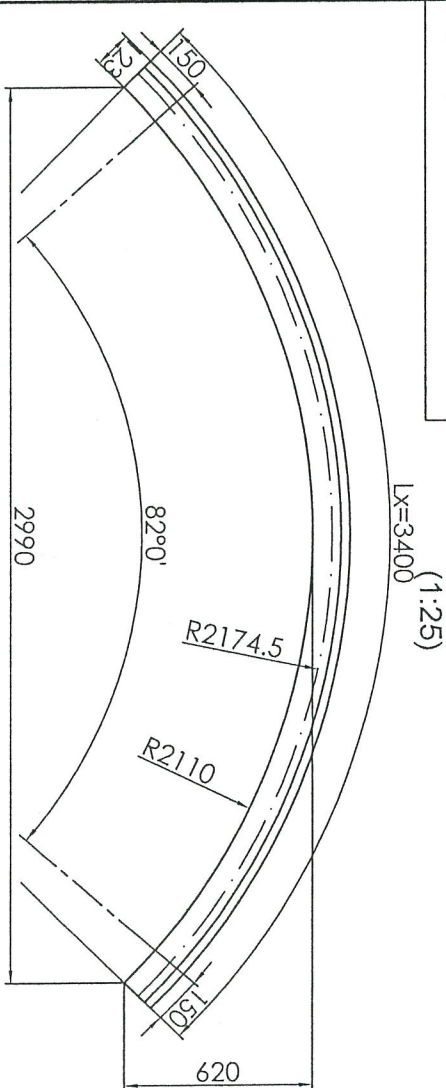
BỘ GÔNG TREO XÀ THÉP RAY P24

V90-90C-MXC-S011H

XÀ THÉP SVP-27

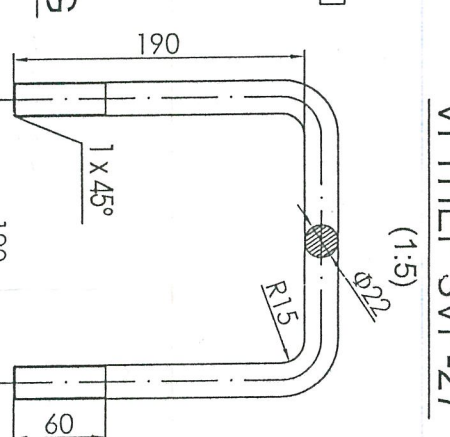
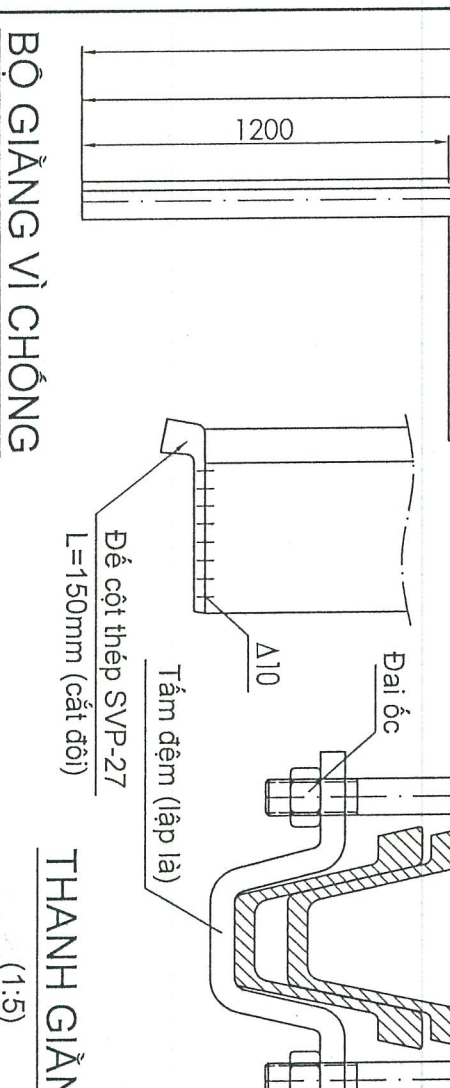
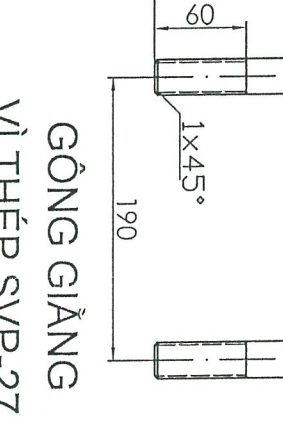
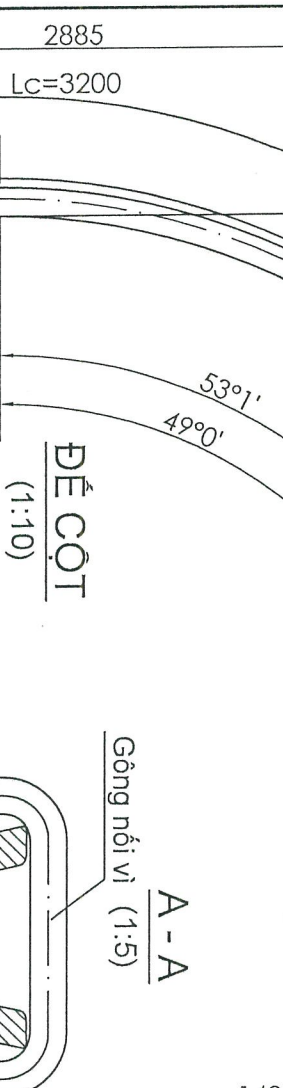
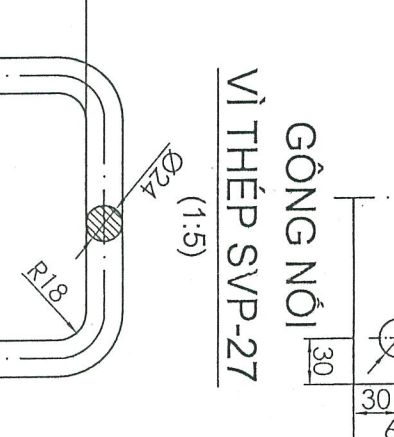
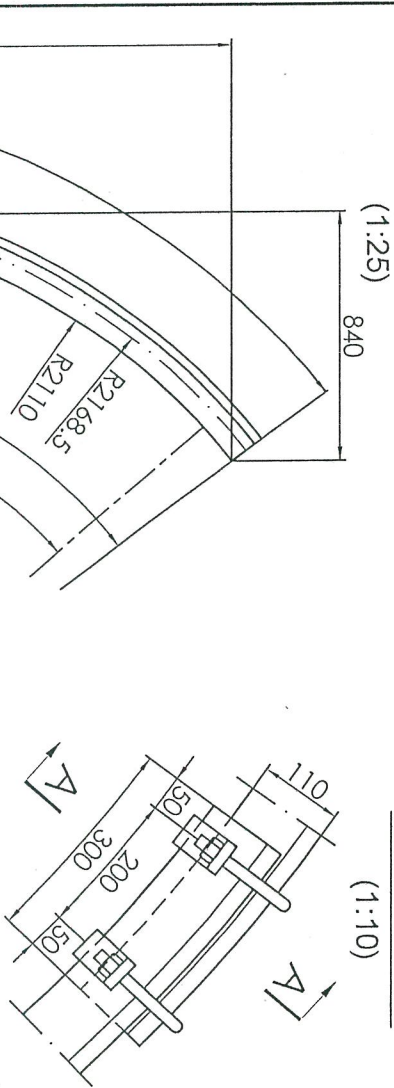
TẦM ĐỆM (LẬP LÀ)

VÌ THÉP SVP-27



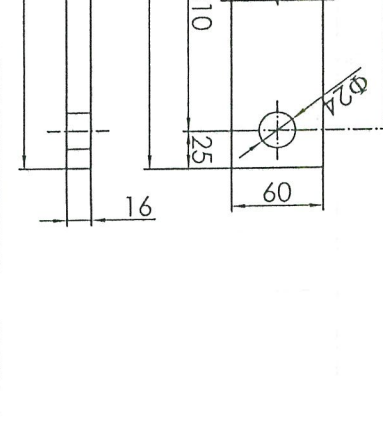
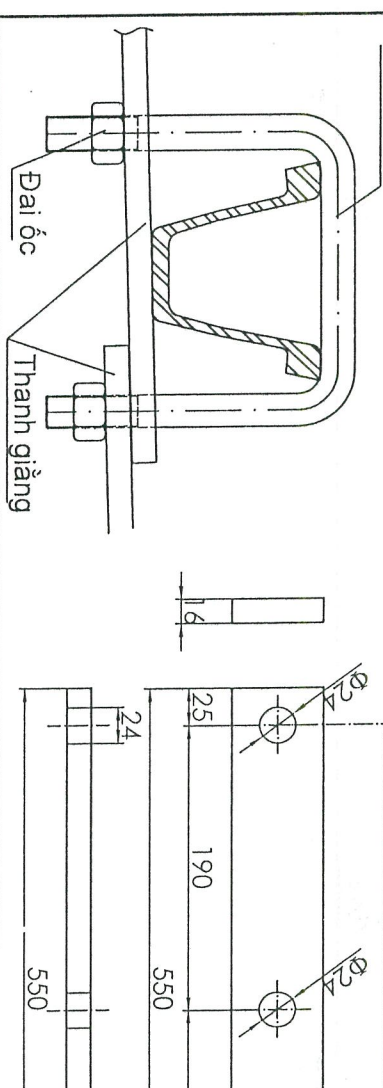
CỘT THÉP SVP-27

MÔI NỘI VÌ



BỘ GIẺNG VÌ CHỖNG

THANH GIẺNG



BẢNG THÔNG KÊ VẬT LIỆU CHO 01 VÌ CHỖNG THÉP SVP-27

STT	TÊN CHI TIẾT	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	KHỐI LƯỢNG (kg)		GHI CHÚ
1	Xà vì chống thép SVP-27, L=3400mm	Cái	1	91,73	91,73	
2	Cột vì chống thép SVP-27, L=3200mm	Cái	2	86,34	172,68	
3	Đế cột thép SVP-27, L=150mm (cắt đôi)	Cái	2	2,02	4,04	
Tổng					268,45	

THÔNG KÊ VẬT LIỆU CHO 1 BỘ MÔI NỘI VÌ THÉP SVP-27

SỐ TT	TÊN CHI TIẾT	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	KHỐI LƯỢNG, kg		GHI CHÚ
1	Gông thép Ø24 L=470mm	Cái	2	1,67	3,34	
2	Tấm đệm (lập là), 350x60x16mm	Cái	2	2,64	5,28	
3	Đai ốc M24 TCVN 102-63	Cái	4	0,124	0,50	
Tổng					9,12	

THÔNG KÊ VẬT LIỆU CHO 1 BỘ GÔNG GIẺNG VÌ THÉP SVP-27

SỐ TT	TÊN CHI TIẾT	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	KHỐI LƯỢNG, kg		GHI CHÚ
4	Gông thép Ø22, L=570mm	Cái	1	1,7	1,7	
5	Đai ốc M22 TCVN 102-63	Cái	2	0,073	0,146	
Tổng					1,85	

THÔNG KÊ CÁC KÍCH THƯỚC THANH GIẺNG

STT	BƯỚC CHỖNG (mm)	CHIỀU DÀI, mm		KHỐI LƯỢNG	
		Lx	L	01 THANH GIẺNG	01 BỘ THANH GIẺNG
1	500mm	310	550	4,14	5,99
2	550mm	360	600	4,52	6,37
3	700mm	510	750	5,85	7,50

		TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THẮN - KHOẢNG SÀN VN	KHAI THÁC HÀM LÒ DƯỚI MỨC -150 -MỎ MẠO KHÊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP VINACOMIN		PHÒNG RÓT THẮN LC TB.L-10-4a	

CHẾ TẠO VÌ CHỖNG SỐ 3 THÉP SVP-27

TẦNG CƯỜNG

Giám đốc	Lê Văn Duyên	GDTK	Tỷ lệ	PTK	H110g - 3XM - 306-06A
Phó GD	Nguyễn Việt Cường				
CNDA	Trần Ngọc Hùng				
Trưởng phòng	Lê Chí Kiên				
Kiểm tra					
Chủ trì thiết kế	Trần Văn Diệu	TKBVT		XDM	
Thiết kế	Nguyễn Ngọc Diệp				

